

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-PT

Ngày 13 – 8 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Nguyễn Phin

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trung Vân

Bà Chu Lệ Hường

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Trường T cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Trường T**, sinh ngày 12/4/1989 tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu B1 (đã chết); con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958; vợ: Phạm Thị T2, sinh năm 1993; con: Có 2 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 108/2010/HSPT ngày 27/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 03/4/2018 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. **Phạm Đăng K**, sinh ngày 04/6/1972 tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy L (đã chết); con bà Nguyễn Thị D (đã chết); vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1977; con: Có 03 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 03/4/2018 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 08/02/2018, tại km 81 + 100 đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện H xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C – 019.97, rơ móc biển kiểm soát 15R – 078.10 do Phạm Đăng K điều khiển đi hướng Lạng Sơn – Hà Nội với xe ô tô biển kiểm soát 12A- 033.40 đi ngược chiều. Tại hiện trường Tổ công tác Công an huyện Hữu Lũng phát hiện chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C – 273.64, rơ móc biển kiểm soát 15R – 099.61 đỗ gần hiện trường và thấy Phạm Trường T lấy một bao tải tơ dứa màu xanh từ ô tô đầu kéo bị tai nạn về phía ô tô đầu kéo đỗ cạnh hiện trường. Tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong bao tải tơ dứa có một thùng catton pháo, kiểm tra trên xe đầu kéo bị tai nạn do Phạm Đăng K điều khiển phát hiện trên cabin xe có một thùng catton pháo. Phạm Đăng K khai nhận đây là pháo của Phạm Đăng K và Phạm Trường T mua ở bên Trung Quốc mang về để sử dụng dịp tết, sau khi xe bị tai nạn Phạm Đăng K đã gọi điện thoại cho Phạm Trường T quay lại lấy pháo.

Vật chứng thu giữ gồm: 06 hộp pháo dân loại 100 quả/hộp; 05 hộp pháo dân loại 36 quả/hộp; 203 quả pháo quay hình bóng đèn và 05 bánh pháo cuộn tròn có tổng trọng lượng là 46,9kg đã được tiêu hủy theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Trường T và Phạm Đăng K khai nhận: là lái xe hợp đồng cho Công ty Cổ phần dịch vụ Thương mại và Vận tải X có trụ sở tại quận L, thành phố Hải Phòng. Ngày 04/02/2018, Phạm Đăng K được Công ty giao xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C – 019.97, rơ móc biển kiểm soát 15R – 078.10 vận chuyển dứa khô qua cửa khẩu T3, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc giao hàng. Tối ngày 07/02/2018 Phạm Trường T cũng được Công ty giao xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C – 273.64, rơ móc biển kiểm soát 15R – 099.61 vận chuyển lặc lên cửa khẩu T3, tỉnh Lạng Sơn để giao hàng, đến khoảng 11 giờ ngày 08/02/2018 thì Phạm Trường T điều khiển xe đi đến cửa khẩu T3, do chưa giao được hàng nên Phạm Trường T đi bộ sang Trung Quốc. Tại Trung Quốc Phạm Trường T mua 03 hộp pháo dân loại 100 quả/hộp và 08 túi nilon mỗi túi đựng 12 quả pháo quay hình bóng đèn tổng là 96 quả với số tiền là 650.000 đồng. Sau khi mua pháo xong Phạm Trường T biết Phạm Đăng K đang trả hàng bên Trung Quốc nên Phạm Trường T nhờ Phạm Đăng K mang pháo về Việt Nam, Phạm Đăng K đồng ý và nhờ Phạm Trường T mua pháo hộ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Trường T mua thêm 03 hộp pháo dân loại 100 quả/hộp; 05 hộp pháo dân loại 36 quả/hộp; 09 túi nilon trong đó 08 túi mỗi túi có 12 quả và 01 túi có 11 quả pháo quay hình bóng đèn, tổng là 107 quả và 5 bánh pháo dây cuộn thành hình tròn với số tiền là 2.100.000 đồng. Sau khi mua xong Phạm Trường T lại đem tất cả số pháo cho lên cabin xe ô tô của Phạm Đăng K. Sau đó Phạm Trường T đi bộ về Việt Nam trước, về đến cửa khẩu T3 thì đã giao hàng xong nên Phạm Trường T điều khiển

xe về trước. Còn Phạm Đăng K điều khiển xe từ Trung Quốc về Việt Nam, rồi theo đường Quốc lộ 1A về Hải Phòng, khi đi đến km 81 + 100 thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra Phạm Trường T khai, chiều ngày 08/02/2018 Phạm Trường T mua pháo cùng với Nguyễn Sĩ N, sinh năm 1985, cư trú thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình, cùng là lái xe cho Công ty Cổ phần dịch vụ Thương mại và Vận tải X, mua xong Nguyễn Sĩ N là người đem thùng pháo lên xe Phạm Đăng K. Phạm Đăng K khai ở bên Trung Quốc Nguyễn Sĩ N có đi nhờ xe của K. Nguyễn Sĩ N không thừa nhận được cùng Phạm Trường T mua pháo và mang thùng pháo lên xe của Phạm Đăng K và không thừa nhận đã đi nhờ xe ô tô của Phạm Đăng K ở bên Trung Quốc.

Tại bản Kết luận giám định số: 974/PC54-P2 ngày 12/02/2018 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Các mẫu vật gửi giám định gồm khối hộp vỏ bọc giấy màu, bên trong gồm 100 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau và 02 khối hộp hình trụ vỏ bọc giấy màu, bên trong gồm 36 vật hình trụ liên kết với nhau; 11 vật hình bóng điện tròn, vỏ bọc giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn một đoạn dây màu xanh và các vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có một đoạn dây được liên kết với nhau thành một tràng tất cả đều có chứa thuốc pháo khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HS-ST ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Phạm Trường T và Phạm Đăng K phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Trường T 03 (ba) năm 06 (sáu) sáu tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giam là 01 (một) tháng 24 (hai mươi tư) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày. Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Xử phạt bị cáo Phạm Đăng K 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian đã tạm giam là 01 (một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 10 (mười) tháng 06 (sáu) ngày.

Ngoài ra Bản án còn xác nhận về việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra; quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/6/2018, bị cáo Phạm Trường T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Phạm Đăng K có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Trường T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng tuyên phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng là quá nặng. Sau khi bị bắt và xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Hữu B1 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và Huân chương kháng chiến. Bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ không có công ăn việc làm.

Bị cáo Phạm Đăng K giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo với các lý do: Sau khi bị bắt và xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Duy L được Hội đồng

Chính phủ tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Bị cáo hiện là lao động duy nhất trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo thường xuyên ốm đau không lao động được, bị cáo bị bệnh sỏi thận có giấy chuyển viện hiện đang chờ ngày mổ thận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Trường T, Phạm Đăng K về Tội vận chuyển hàng cấm là có căn cứ, xét kháng cáo của bị cáo Phạm Trường T. Tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được căn cứ tình tiết mới, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trường T. Đối với bị cáo Phạm Đăng K căn cứ đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình có ý kiến đề nghị cho bị cáo Phạm Đăng K được cải tạo tại địa phương. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo thường xuyên ốm đau không lao động được, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Duy L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo, thì bị cáo Phạm Đăng K có đủ điều kiện hưởng án treo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đăng K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Phạm Trường T, Phạm Đăng K đều thừa nhận đã có hành vi vận chuyển 46,9 kg pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam mục đích chia nhau sử dụng. Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Phạm Trường T và Phạm Đăng K phạm Tội vận chuyển hàng cấm theo điểm g, k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Các bị cáo không kháng cáo về phần tội danh, bị cáo Phạm Trường T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Phạm Đăng K kháng cáo xin hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Trường T, thấy rằng: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của bản thân, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Hữu B1 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và Huân chương kháng chiến nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; tuyên phạt bị cáo 03 (ba) năm tù 06 (sáu) tháng là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng xác nhận, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, mặt khác tại khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm, tương ứng với số lượng pháo nổ từ 40 kg đến dưới 120kg. Trong vụ án trên bị cáo tham gia vận chuyển với số lượng là 46,9 kg pháo nổ. Vì

vậy mức hình phạt đối với bị cáo cũng cần được xem xét ấn định phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 (là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải) và 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trường T giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Đăng K, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Đăng K cung cấp thêm đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo hiện đang mắc bệnh sỏi thận đang chờ mổ; vợ bị cáo thường xuyên ốm đau không lao động được, các con đang tuổi ăn học, bản thân bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đầy đủ các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời bị cáo được Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình cam kết sẽ có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo Phạm Đăng K trong thời gian thử thách. Xét tính chất, mức độ phạm tội, hoàn cảnh gia đình và đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo, thì bị cáo Phạm Đăng K có đủ điều kiện hưởng án treo. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Trường T, Phạm Đăng K được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trường T; kháng cáo của bị cáo Phạm Đăng K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể:

1. Về hình phạt

1.1. Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Trường T 03 (ba) năm tù về Tội vận chuyển hàng cấm, được trừ thời gian đã

tạm giam là 01 (một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xử phạt bị cáo Phạm Đăng K 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13/8/2018) về Tội vận chuyển hàng cấm. Giao bị cáo Phạm Đăng K cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Trường T, Phạm Đăng K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/8/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Hữu Lũng, t. Lạng Sơn;
- VKSND h. Hữu Lũng, t. Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Hữu Lũng, t. Lạng Sơn;
- Công an h. Hữu Lũng, t. Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (qua địa chỉ);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyễn Phin

